

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2021/HS-ST

Ngày: 06/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đàm Nhân Trác.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Quang Liêm và ông Trịnh Văn Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 70/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021; Thông báo thay đổi lịch xét xử số 02/2021/TB-TA ngày 15/11/2021 và thông báo mở lại phiên tòa số 02/2021/TB-TA ngày 24 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1996. Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị M.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 01/9/2021 đến ngày 03/9/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay (có mặt).

- Người làm chứng:

Anh Trương Văn H, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn M, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là người sử dụng ma túy tổng hợp. Khoảng 18 giờ 35 phút ngày 01/9/2021, T điều khiển xe máy SYM biển kiểm soát 34L3-9579 đi từ nhà

đến khu vực đường đê thuộc địa phận thôn A, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương, mục đích mua ma túy về sử dụng. Tại đây, T có gặp và mua của một nam thanh niên không rõ tên, địa chỉ 01 túi nilon bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng, là ma túy tổng hợp, 01 coóng thủy tinh hình chữ U được gói trong giấy màu trắng với giá 350.000đ. Sau khi mua ma túy, T cất giấu cuộn giấy bên trong có túi nilon chứa ma túy và coóng thủy tinh vào túi quần đùi bên phải phía trước đang mặc. Khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, khi T đang lên xe máy để về nhà thì bị lực lượng công an huyện Tứ Kỳ kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại túi quần phía trước bên phải T đang mặc 01 gói giấy; mở kiểm tra bên trong có 01 túi nilon kích thước 2x1,6cm bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng và 01 coóng thủy tinh. T xác định đây là túi ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy T mua về sử dụng.

Tại kết luận giám định số 478/KLGD - PC09 ngày 03/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương xác định: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì ghi thu của Nguyễn Văn T gửi đến giám định có khối lượng là 0,308g là ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 67/2021/CT-VKSTK, ngày 29 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố bị cáo Nguyễn Văn T ra trước tòa để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm c khoản 1 của Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép ma túy”, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 01/9/2021; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS), tịch thu tiêu hủy 0,281g Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định cùng 01 vỏ bao gói, 01 coóng thủy tinh, 01 đoạn giấy. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng

về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 01/9/2021, tại đường đê thôn A, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn T đang cất giấu tại túi quần bên trái phía trước 0,308 gam Methamphetamine, mục đích sử dụng cho bản thân, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Số ma túy bị cáo tàng trữ là 0,308 gam Methamphetamine nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố bị cáo Nguyễn Văn T ra trước tòa để xét xử với tội danh trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Mặc dù nhận thức được ma túy không chỉ gây tác hại cho sức khỏe cho chính người sử dụng mà và còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, nhưng vì mục đích để thỏa mãn cơn nghiện và ý thức coi thường pháp luật, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

[5] Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, điều kiện nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Hội đồng xét xử sẽ xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, song vẫn cần thiết buộc phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không nghề nghiệp ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,281gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành và 01 vỏ bao gói, 01 coóng thủy tinh, 01 đoạn giấy cần tịch thu cho tiêu hủy.

[8] Đối với người bán ma túy cho Nguyễn Văn T, quá trình điều tra không làm rõ được, nên không có căn cứ để xử lý. Bà Nguyễn Thị M không biết T dùng xe máy đi thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả xe cho bà Mười là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 01/9/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS. Tịch thu cho tiêu hủy 0,281gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định và 01 vỏ bao gói, 01 coóng thủy tinh, 01 đoạn giấy. *(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/11/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ đã ghi).*

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- VKS, CA, THADS huyện Tứ Kỳ;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện Tứ Kỳ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đàm Nhân Trác